

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 97/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ trụ sở: H L, phường L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L, ông Phạm Tuấn A, ông Đỗ Thành T (theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần H, ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Tiến L1, ông Nguyễn Ngọc S1, ông Lê Viết H1 (theo văn bản ủy quyền số 2620/2024/UQ-LCC-KHDNMB1 ngày 20/8/2024).

- *Bị đơn*:

+ Bà Nguyễn Thị Hương M, sinh năm 1981.

+ Ông Nguyễn Kính T1, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ thường trú: T, xã T, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ hiện nay: 01 Kiệt A N, phường K, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1961.

Địa chỉ: A Kiệt A N, phường K, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Nguyễn Thị Hương M, ông Nguyễn Kính T1 thống nhất số tiền bà Nguyễn Thị Hương M và ông Nguyễn Kính T1 còn nợ tạm tính đến ngày 16/9/2025 là: 150.058.396 đồng, cụ thể:

- Theo hợp đồng tín dụng số LN1707130114425/PHI/HĐTD ngày 24/07/2017, số tiền nợ gốc là 64.399.214 đồng, nợ lãi tạm tính là 35.331.846 đồng;

- Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017 số tiền nợ gốc là 13.759.032 đồng, nợ lãi tạm tính là 36.568.304 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hương M và ông Nguyễn Kính T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2025 là: 150.058.396 đồng (*một trăm năm mươi triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó: nợ gốc là 78.158.246 đồng; nợ lãi tạm tính là 71.900.150 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LN1707130114425/PHI/HĐTD ngày 24/07/2017 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017.

Các bên thỏa thuận thời hạn trả trong thời hạn 02 tháng (từ ngày 16/9/2025 đến ngày 16/11/2025) là hoàn tất.

Bà Nguyễn Thị Hương M và ông Nguyễn Kính T1 phải chịu toàn bộ số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số LN1707130114425/PHI/HĐTD ngày 24/07/2017 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/7/2017 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu đến hạn phải thanh toán mà bà Nguyễn Thị Hương M và ông Nguyễn Kính T1 vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là nhà, đất của thửa đất số 298, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: Khu tái định cư K, phường K, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 062396, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01338-2008 04-165 của Ủy ban nhân dân thành phố H (cũ) cấp ngày 10/5/2008, cập nhật biến động ngày 20/7/2017 theo Hợp đồng thế chấp số LN1707130114425/PHI/HĐTC ngày 20/7/2017 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn H2 và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP V được công chứng tại Văn phòng C, số công chứng: 3958, quyền số: 03TP/CC-SCC/HĐGD chứng nhận để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Hương M và ông Nguyễn Kính T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Ngay sau khi nhận đủ số tiền gốc và lãi, lãi phát sinh từ bà Nguyễn Thị Hương M và ông Nguyễn Kính T1 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

AM 062396, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01338-2008 04-165 của Ủy ban nhân dân thành phố H (cũ) cấp ngày 10/5/2008.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hương M và ông Nguyễn Kính T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 (một triệu) đồng.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hương M và ông Nguyễn Kính T1 tự nguyện chịu 3.751.460 (*ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 3.114.000 (*ba triệu một trăm mười bốn nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001154 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố H (cũ).

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 2 - Huế;
- Phòng THADS khu vực 2 - Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức

